TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 41

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số «tám trăm sáu mươi ba» viết là:

A. 836 **B.** 8063 **C.** 863 **D.** 368

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép chia 37 : 4 có số dư là:

A. 2 **B.** 1 **C.** 9 **D.** 3

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 4 × 4 là:

A. 12 **B.** 20 **C.** 8 **D.** 16

Câu 4. *(0,5 điểm)* Gấp 19 lên 4 lần được:

A. 95 **B.** 76 **C.** 80 **D.** 23

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số lớn là 56, số bé là 8. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 7 lần **B.** 64 lần **C.** 8 lần **D.** 48 lần

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần ba (1/3) của 18 quả cam là:

A. 15 quả cam **B.** 6 quả cam **C.** 54 quả cam **D.** 8 quả cam

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 4 dm 3 cm = ……. cm

A. 34 **B.** 403 **C.** 43 **D.** 7

Câu 8. *(0,5 điểm)* O là trung điểm của đoạn thẳng PQ. Biết PQ = 16 m, độ dài đoạn PO là:

A. 14 m **B.** 16 m **C.** 32 m **D.** 8 m

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) 392 + 21 × 8 = …….

b) 130 − 63 : 9 = …….

c) (107 + 23) × 2 = …….

Câu 10. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) ……. × 7 = 42

b) ……. : 7 = 14

c) ……. − 157 = 436

d) 18 : ……. = 6

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 6, 9, 12, ……., 18, …….

b) 176, 186, 196, ……., ……., 226

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1/2 của 12 phút là …… phút

b) 1/7 của 63 ngày là …… ngày

c) 1/4 của 28 cm là …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Hình tròn có bán kính 9 cm thì đường kính là …… cm.

b) Hình tròn có đường kính 18 dm thì bán kính là …… dm.

c) M là trung điểm của đoạn thẳng AB dài 24 mm. Đoạn MB dài …… mm.

Câu 14. *(1 điểm)* Một đàn gà có 10 con gà trống, số gà mái gấp 2 lần số gà trống. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà mái?

a) Trả lời: …… con gà mái

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 41

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	D	B	A	B	C	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 392 + 21 × 8 = 392 + 168 = 560

b) 130 − 63 : 9 = 130 − 7 = 123

c) (107 + 23) × 2 = 130 × 2 = 260

Câu 10.

a) 42 : 7 = 6

b) 14 × 7 = 98

c) 436 + 157 = 593

d) 18 : 6 = 3

Câu 11.

a) Đếm thêm 3: 6, 9, 12, 15, 18, 21

b) Mỗi số hơn số trước 10 đơn vị: 176, 186, 196, 206, 216, 226

Câu 12.

a) 12 : 2 = 6 (phút)

b) 63 : 7 = 9 (ngày)

c) 28 : 4 = 7 (cm)

Câu 13.

a) 9 × 2 = 18 (cm)

b) 18 : 2 = 9 (dm)

c) 24 : 2 = 12 (mm)

Câu 14.

10 × 2 = 20 (con)